TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2024
V/v xác định con cho cha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nông Hoàng Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về Tranh chấp xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Đình T, sinh năm 1993; nơi thường trú: Tổ G, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ G, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Bùi Đức T1, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2024, Bản tự khai đề ngày 01/4/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Phạm Đình T trình bày:

Anh Bùi Đức T1 và chị Vũ Thị H trước đây là vợ chồng. Nhưng do cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn nên hai bên sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2020; anh T1 đi làm ăn xa nên cả hai cũng không còn gặp mặt từ đó.

Đến năm 2021, anh có gặp gỡ và phát sinh tình cảm với chị Vũ Thị H dẫn đến việc chị H có thai. Đến ngày 12/5/2022, chị H đã sinh 01 bé trai tại Bệnh viện K theo Giấy chứng sinh số 176, quyển số 03 ngày 12/5/2022 và đã dọn về ở chung với anh để gia đình tiện chăm sóc từ khi sinh cháu bé đó cho đến nay.

Do nhiều thủ tục giấy tờ chưa hoàn thiện được ngay, anh T1 lại đi làm ăn xa nên đến năm 2023, chị H mới làm thủ tục xin ly hôn anh T1. Tại Bản án số 298/2023/HNGĐ-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã giải quyết cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Bùi Đức T1.

Sau đó, để có căn cứ khởi kiện ra Tòa xác định con cho cha nên đến ngày 20/3/2023, anh đã làm xét nghiệm ADN và kết quả cho thấy cháu Phạm Đình T2 (tên dự định đặt) là con đẻ của anh.

Để đảm bảo quyền và lợi hợp pháp cho anh và con, anh đề nghị Tòa án xác định bé trai tên Phạm Đình T2 (tên dự định đặt), do chị Vũ Thị H sinh ngày 12/5/2022 theo Giấy chứng sinh số 176, quyển số 03 cấp ngày 12/5/2022 của Bệnh viện K, thành phố Hải Phòng ngày là con đẻ của anh - Phạm Đình T, sinh ngày 12/5/1993, Căn cước công số 031093021762 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021

Tại bản tự khai đề ngày 01/4/2024 và tại phiên tòa, bị đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Chị xác nhận về nội dung như lời trình bày của anh T tại phiên tòa là đúng sự thật. Trước đây chị và anh Bùi Đức T1 là vợ chồng hợp pháp, nhưng từ năm 2020 do phát sinh mâu thuẫn nên chị và anh T1 đã sống ly thân mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt. Trong thời gian sống ly thân với anh T1, năm 2021 chị đã nảy sinh tình cảm với anh Phạm Đình T dẫn đến có thai với anh T. Ngày 12/5/2022, chị sinh 01 bé trai (sau này chị và anh T đã dự định đặt tên cho cháu bé đó là Phạm Đình T2) theo Giấy chứng sinh số 176, quyển số 03 cấp ngày 12/5/2022 của Bệnh viện K, thành phố Hải Phòng khi đang tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Bùi Đức T1.

Đến năm 2023 chị mới làm thủ tục xin ly hôn anh T1. Tại Bản án số 298/2023/HNGĐ-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Đức T1. Sau đó, ngày 21/02/2024 chị và

anh Phạm Đình T đã đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường phường P, quận K, thành phố Hải Phòng.

Để có căn cứ khởi kiện ra Tòa án xác định con cho cha nên ngày 20/3/2023, chị và anh T làm xét nghiệm AND, kết quả cho thấy cháu Phạm Đình T2 (tên dự định đặt) là con đẻ của anh Phạm Đình T.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T2 và anh T, chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T: Xác định bé trai tên Phạm Đình T2 (tên dự định đặt), do chị sinh ngày 12/5/2022 theo Giấy chứng sinh số 176, quyển số 03 cấp ngày 12/5/2022 của Bệnh viện K, thành phố Hải Phòng là con đẻ của anh Phạm Đình T, sinh ngày 12/5/1993, Căn cước công số 031093021762 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021.

Sau khi thu lý vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 20/TB-TLVA ngày 01/4/2024 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Đức T1. Tại thời điểm Tòa án tống đạt, anh T1 vắng mặt nên Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho người thân thích ở cùng địa chỉ với anh T1 và tiến hành niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại công văn số: 010504/2024/CV-ADN ngày 05/4/2024 của Công ty TNHH D xác nhận: Công ty có thực hiện việc giám định xác định quan hệ huyết thống giữa anh Phạm Đình T (Căn cước công số 031093021762 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021) với cháu Phạm Đình T2 (Giấy chứng sinh số 176, quyển số 03 cấp ngày 12/5/2022 của Bệnh viện K, thành phố Hải Phòng). Người yêu cầu giám định là anh Phạm Đình T. Mẫu do nhân viên Công ty thu mẫu ngày 20/3/2024. Kết quả xét nghiệm ADN số: KQ 20776424 ngày 22/3/2024 kết luận: *Người có mẫu ghi tên PHẠM ĐÌNH THÁI có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên PHẠM ĐÌNH T3, với độ tin cậy 99,999999%.*

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của họ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định bé trai tên Phạm Đình T2 (tên dự định đặt), do

chị Vũ Thị H sinh ngày 12/5/2022 theo Giấy chứng sinh số 176, quyển số 03 cấp ngày 12/5/2022 của Bệnh viện K, thành phố Hải Phòng ngày là con đẻ của anh Phạm Đình T, sinh ngày 12/5/1993, Căn cước công số 031093021762 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021.

Chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc nguyên đơn nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về Xác định con cho cha thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Vũ Thị H, hiện cư trú tại: Tổ G, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, tại phiên toà, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Đức T1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 20/12/2023, chị Vũ Thị H và anh Bùi Đức T1 mới được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử cho ly hôn theo Bản án số 298/2023/HNGĐ-ST ngày 20/12/2023. Tuy nhiên, trong thời gian tồn tại quan hệ hôn nhân với anh T1, ngày 12/5/2022, chị H đã sinh 01 bé trai theo Giấy chứng sinh số 176, quyển số 03 cấp ngày 12/5/2022 của Bệnh viện K, thành phố Hải Phòng. Chị H xác nhận bé trai này không phải là con đẻ của anh Bùi Đức T1, mà là con đẻ của anh Phạm Đình T, vì trong thời gian này chị H và anh T1 đang sống ly thân mỗi người một nơi và chị H đã có quan hệ tình cảm như vợ chồng với anh Phạm Đình T dẫn đến có thai. Xét lời khai của chị H phù hợp với lời khai của anh Phạm Đình T, phù hợp với Kết quả xét nghiệm ADN số: KQ 20776424 ngày 22/3/2024 kết luận: *Người có mẫu ghi tên PHẠM ĐÌNH THÁI có quan hệ huyết thống cha -con với người có mẫu ghi tên PHẠM ĐÌNH T3, với độ tin cậy 99,999999%*. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T về việc xác định cháu Phạm Đình T2 (tên dự định đặt) là con đẻ của anh là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, tại phiên Tòa anh T nhận chịu cả số tiền án phí phải nộp, xét đây là sự tự nguyện của anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đình T: Xác định bé trai tên Phạm Đình T2 (tên dự định đặt), do chị Vũ Thị H sinh ngày 12/5/2022 theo Giấy chứng sinh số 176, quyển số 03 cấp ngày 12/5/2022 của Bệnh viện K, thành phố Hải Phòng ngày là con đẻ của anh Phạm Đình T, sinh ngày 12/5/1993, Căn cước công số 031093021762 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021.

2. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Đình T về việc nhận chịu cả số tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thay cho chị Vũ Thị H; được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), là tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu số 0004804 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THA Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình